

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2025/HNST
Ngày: 14-02-2025
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cúc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Ông Hồ Sĩ Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXX-STHNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐHPT ngày 24-01-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số A đường B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số A đường B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1.Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn- bà Nguyễn Thị D trình bày :

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Hồng L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Thị Xã C, tỉnh Đồng Tháp, vào năm 2005, hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn, không còn tình cảm yêu thương nhau, khả năng đoàn tụ là không thể, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Hồng L có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 23-9-2006, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với ông Nguyễn Hồng L, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

3. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Nguyễn Hồng L, ông L có nơi cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt lần 2. Bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L, bà D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Hồng L là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có bền vững và trường tồn thì cả vợ và chồng đều phải tin tưởng lẫn nhau, cùng nhau vun đắp, xây dựng, vợ chồng phải đồng thuận. Nhưng hôn nhân giữa bà D và ông L đã từ lâu không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, không có sự tha thứ và bao dung, tình cảm thật sự đã dần nứt, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra trong thời gian dài, cả hai không tìm được biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến làm việc tạo điều kiện cho hai bên hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt, khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà D và ông L là không thể thực hiện được. Theo kết quả xác minh tại địa phương, cuộc sống hôn nhân vợ chồng giữa bà D và ông L có mâu thuẫn xảy ra, bà D xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà D là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Nguyễn Hồng L.

[3]. Về con chung : Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Hồng L có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 23-9-2006, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp theo quy định pháp luật.

[6]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu có căn cứ.

Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban T1.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004404 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà D đã nộp xong án phí hôn nhân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tp . Vũng Tàu;
- THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND xã T, Thị Xã Cao Lãnh,
- tỉnh Đồng Tháp ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Cúc

